|  |  |
| --- | --- |
| **NS:** **ND:** | **Bài mở đầu:****HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI**Thời gian thực hiện: 02 tiết (1-2) |

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Năng lực**

- HS nắm được các nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 6, một số phương pháp học tập, các trục kĩ năng

- HS biết được cách giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.

 - Nhận biết được một số nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 6

- Biết được một số phương pháp học tập môn Ngữ văn

- Nêu được những suy nghĩ cảm xúc riêng của bản thân

 **2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm với việc học tập của bản thân

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

 **1. Thiết bị dạy học:** Laptop, ti vi, bộ loa, bảng trắng,...

 **2. Học liệu:** Sách Ngữ văn 6 Chân trời sáng tạo, Văn bản đọc: Khám phá một chặng hành trình

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

* **A. DẠY NÓI VÀ NGHE:**

**CHIA SẺ CẢM NGHĨ VỀ MÔI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**(Tiết: 1)**

**\* Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ*- GV phát phiếu học tập số 1, đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:* Hãy chia sẻ những ấn tượng đầu tiên của em về ngôi trường THCS theo sơ đồ sau:PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**Những ấn tượng đầu tiên**\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:HS suy nghĩ về câu hỏi chia sẻ những suy nghĩ cảm xúc của bản thân, điền vào phiếu học tập\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tậpHọc sinh trình bày trước lớp ý kiến của mình. Các học sinh khác bổ sung, nhận xét.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tậpGV nhận xét ý kiến của học sinh, đưa ra một số gợi ý cho phiếu học tập số 1*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Sau khi hoàn thành phiếu học tập số 1, chắc hẵn các em đã có những hình dung cụ thể hơn về ngôi trường mới của chúng ta, và đó cũng chính là những gợi ý để chúng ta bước vào bài học hôm nay một cách thuận lợi hơn. | - Các hình ảnh: Cổng trường (tên trường, đặc điểm), sân trường (cột cờ, cây cối), lớp học (phương tiện học tập, cách trang trí), con người (thầy cô, bạn bè), phòng chức năng (phòng thí nghiệm, thư viện) |

**\* Hoạt động 2: Hình thành kiến thức, kĩ năng mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ***-* GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi gợi ý** | **Ý kiến của em** |
| Em có cảm xúc gì khi bước vào trường Trung học cơ sở? |  |
| Điều gì là thuận lợi với em trong mói trường mới? |  |
| Điều gì là thử thách với em trong môi trường mới? |  |

*- GV chia sẻ những cảm xúc của mình trong quá khứ trong những ngày đầu tiên là HS cấp THCS để tạo không khí cởi mở, thoải mái cho các em.**- HS chia sẻ suy nghĩ cá nhân theo cặp đôi.**- GV mời HS lên chia sẻ trước lớp.*- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng |

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi gợi ý** | **Ý kiến của em** |
| Em có cảm xúc gì khi bước vào trường Trung học cơ sở? | - Háo hức- Nôn nao, lo lắng- Tự tin, tự hào |
| Điều gì là thuận lợi với em trong mói trường mới? | - Học tập linh hoạt-Phong trào hoạt động phong phú- Cơ sở vật chất khang trang- Thầy cô tận tình, chu đáo, bạn bè hòa đồng |
| Điều gì là thử thách với em trong môi trường mới? | -Chưa thích nghi với phương pháp học tập mới- Chưa mạnh dạn tham gia phong trào- Chưa có cơ hội khám phá hết các phòng học- Chưa làm quen với các bạn |

 |

**\* Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV yêu cầu HS:* Chia sẻ theo nhóm về những thuận lợi và khó khăn khi chuyển lên cấp học mới. Từ đó, có thêm sự đồng cảm, chia sẻ và thêm sự thân quen với các bạn trong lớp.*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | HS chia sẻ ý tưởng của mình theo nhóm đôi , nhóm lớn hoặc trước tập thể lớp |

**\* Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV yêu cầu HS:* HS lắng nghe chia sẻ thêm từ các nhóm khác.*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | HS trả lời |

1. **DẠY ĐỌC VĂN BẢN: KHÁM PHÁ MỘT CHẶNG HÀNH TRÌNH**

**\* Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV sử dụng kĩ thuật KWL tổ chức cho HS chia sẻ về ngữ văn 6:* + Em đã biết gì về SGK Ngữ văn 6 ?+ Những điều em mong muốn khi học SGK Ngữ văn 6?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cởi mở, thân thiện những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.**- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: SGK là tài liệu chính thức sử dụng trong nhà trường. Vậy cuốn sách Ngữ văn 6 sẽ giúp chúng ta tìm hiểu những điều gì?* | Suy nghĩ của HS |

**\* Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ***-* GV mời HS đọc VB.- GV cũng có thể chia VB ra thành hai phần, gọi 2 HS đọc: phần giới thiệu sách và phương pháp học tập môn Ngữ văn.- GV đặt câu hỏi:+ Tên bộ sách là Chân trời sáng tạo gợi cho em suy nghĩ hoặc liên tưởng gì? Có vẻ ghi lại hoặc vẽ lại những điều em suy nghĩ được?- GV tổ chức trò chơi ***Ai nhanh hơn*** Chia lớp làm 4 đội liệt kê nhanh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Mạch kết nối** | **Những bài liên quan** |
| Kết nối em với thiên nhiên |  |
| Kết nối em với cộng đồng |  |
| Kết nối em với chính mình |  |

- Trong các phương pháp học tập môn Ngữ văn được trình bày ở trên, em hứng thứ với phương pháp nào? Vì sao?- HS lắng nghe.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài họcDự kiến sản phẩm: **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảngGV cho HS xem một số sản phẩm học tập môn ngữ văn như: sổ tay Ngữ văn, video clip, tranh ảnh về bài học, thẻ thông tin… | **1. Nội dung học:**- Cuốn sách Ngữ văn 6 gồm mười chủ điểm chia làm ba mạch kết nối chính:+ Kết nối em với thiên nhiên: Trò chuyện cùng thiên nhiên, Mẹ Thiên nhiên, Vẻ đẹp quê hương.+ Kết nối em với cộng đồng: Lắng nghe lịch sử nước mình, Miền cổ tích, Gia đình thương yêu, Những góc nhìn cuộc sống.+ Kết nối em với chính mình: Những trải nghiệm trong đời, Nuôi dưỡng tâm hồn, Điểm tựa tinh thần.**2. Phương pháp học tập**- Sử dụng sổ tay ngữ văn- Sưu tầm video clip, tranh ảnh, bài hát về bài học…Tạo nhóm thảo luận môn học- Làm thẻ thông tin- Thực hiện các sản phẩm sáng tạo- CLB đọc sách |

**\* Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Môn học Ngữ văn 6 gồm mấy chủ điểm? Hãy tìm hiểu SGK Ngữ văn học kì 1 để biết chúng ta học những chủ điểm nào?**- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi**- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | Kết quả của HS. |

**\* Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV yêu cầu HS:* Hãy đọc và tìm hiểu các phương pháp học tập môn Ngữ văn để nắm được cách áp dụng vào thực tế học tập.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.* | Câu trả lời của HS |

1. **DẠY VIẾT**

**LẬP KẾ HOẠCH CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH**

**(Tiết: 2)**

**\* Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV tổ chức hoạt động khởi động thông qua các câu hỏi gợi mở:+ Vì sao cần lập câu lạc bộ đọc sách.+ Theo em, một kế hoạch CLB đọc sách cần có những nội dung gì?- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cởi mở, thân thiện những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Đọc sách có nhiều lợi ích cho chúng ta trong cuộc sống và học tập, Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về mục đích và cách viết kế hoạch cho CLB đọc sách. | Suy nghĩ của HS |

**\* Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **1. Tìm hiểu về hình thức câu lạc bộ****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV cho HS xem một clip về lợi ích của việc đọc sách và đặt câu hỏi: *Em hãy nêu những lợi ích từ việc đọc sách?*- GV giải thích để học sinh hiểu về câu lạc bộ: là một khái niệm định nghĩa một nhóm các cá nhân tự nguyện tham gia vào một thỏa thuận hợp pháp vì lợi ích và mục tiêu chung, dựa trên những người có cùng sở thích thuộc các lĩnh vực khác nhau trong xã hội.- HS lắng nghe.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài họcDự kiến sản phẩm: **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng**2. Hướng dẫn HS viết kế hoạch cho câu lạc bộ đọc sách****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuẩn bị phiếu học tập cho HS dựa vào mẫu Kế hoạch hoạt động CLB đọc sách trong SGK.- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS và hướng dẫn HS viết kế hoạch CLB đọc sách.- Trong quá trình HS viết, GV giải thích ngắn gọn về 4 mẫu phiếu:+ Thứ nhất, bài tập trong bốn mẫu phiếu này chính là những hoạt động thường làm khi chúng ta đọc một VB.+ Thứ hai, khi tiến hành tổ chức câu lạc bộ đọc sách, các vai này sẽ thay đổi luân phiên.- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng | **1. Tìm hiểu về hình thức câu lạc bộ đọc sách****2. Cách viết kế hoạch hoạt động CLB đọc sách** |

**\* Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Các nhóm hoàn thiện phiếu và kiểm tra chéo giữa các nhóm xem đã đầy đủ thông tin chưa?- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | Kết quả của HS. |

**\* Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**? Hãy hệ thống lại nội dung bài học bằng sơ đồ.**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập, suy nghĩ và hệ thống lại kiến thức bài học**B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**- Một hs báo cáo kết quả học tập **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập****GV**: Nhận xét sản phẩm của hs,  | LẬP KẾ HOACHCÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCHThảo luận nhómMẫu phiếu đọc sáchQuy trình ba giai đoạn |

**\* Hướng dẫn tự học:**

***- Bài vừa học:***

+ Hiểu được một số phương pháp học tập môn ngữ văn

+ Nắm được việc lập kế hoạch cho hoạt động của câu lạc bộ đọc sách.

***- Bài sắp học:*** LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH

Đọc và trả lời các câu hỏi sgk ở phần đọc: Tri thức ngữ văn, Văn bản 1 “ Thánh Gióng”

|  |  |
| --- | --- |
| **NS:** **ND:**  | **Bài 1****LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**Thời gian thực hiện: 13 tiết (3-15) |

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật, yếu tố kì ảo).

- Nhận biết và phân tích được nhân vật qua các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm và tình cảm cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Phân biệt được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản. Nhận biết được nghĩa một số thành ngữ thông dụng trong văn bản.

- Tóm tắt được nội dung chính của văn bản bằng sơ đồ.

- Biết thảo luận nhóm nhỏ về một số vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

 2**. Phẩm chất**

 Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: tôn trọng, tự hào về lịch sử dân tộc, tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

 **1. Thiết bị dạy học:** Laptop, máy chiếu, bộ loa, bảng trắng,...

 **2. Học liệu:** Sách Ngữ văn 6 Chân trời sáng tạo, tập *Truyện cổ tích Việt Nam* (Lữ Huy Nguyên)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. DẠY ĐỌC HIỂU**

**Văn bản 1: THÁNH GIÓNG**

**(Tiết: 3-4)**

**\* Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **-** GV thiết kế trò chơi *Lật mảnh ghép* gồm 6 câu hỏi. Mỗi câu hỏi tương ứng với một mảnh ghép. Mỗi câu trả lời đúng sẽ mở một mảnh ghép. HS có thể đoán nội dung của bức tranh nếu một mảnh ghép đầu tiên được mở.+ Câu 1 Loại áo nào được làm bằng chất liệu đặc biệt nhằm chống đỡ binh khí, bảo vệ cơ thể? + Câu 2: Giống tre có lớp ngoài trơn, bóng, màu vàng gọi là tre gì? + Câu 3: Lễ hội diễn ra hàng năm ở làng Gióng (huyện Sóc Sơn, Hà Nội) có tên là gì? + Câu 4: Các vị vua nước ta từ thời xa xưa được gọi chung là gì? + Câu 5: Đại hội thể dục thể thao dành cho học sinh phổ thông Việt Nam được gọi bằng tên gì? + Câu 6: Đây là tên một truyền thuyết về người anh hùng đánh giặc cứu nước? - HS tìm câu trả lời cho từng mảnh ghép, gọi tên bức tranh.- GV kết hợp giới thiệu bài mới. | - Câu 1: áo giáp- Câu 2: tre đằng ngà- Câu 3: Hội Gióng- Câu 4: Hùng Vương- Câu 5: Hội khỏe Phù Đổng- Câu 6: Thánh Gióng- Bức tranh chứa sáu mảnh ghép là tượng Thánh Gióng cưỡi ngựa bay về trời trên đỉnh núi Sóc (Sóc Sơn, Hà Nội) |

**\* Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* Tìm hiểu thể loại truyền thuyết.HS trình bày một số hiểu biết về truyền thuyết: khái niệm, nhân vật, cốt truyện, yếu tố kì ảo.- GV làm rõ một số đặc điểm của truyền thuyết để HS nắm đặc điểm của thể loại.\* Chuẩn bị đọc.- Em nghĩ thế nào về việc một cậu bé ba tuổi bỗng nhiên trở thành tráng sĩ?+ HS tự do bày tỏ suy nghĩ của mình, GV không áp đặt vào nội dung bài học.+ Có thể dự báo cậu bé sẽ làm những việc lớn lao, sẽ trở thành một vị tướng tài,...\* Trải nghiệm cùng văn bản- GV hướng dẫn HS cách đọc, phân biệt giữa lời kể và lời thoại của nhân vật, đọc thị phạm một đoạn. - GV nhắc HS dừng đọc vài phút để suy ngẫm, tự trả lời câu hỏi trong khung “dự đoán”; “suy luận”, GV kết hợp kiểm tra kiến thức của HS bằng cách cho HS trả lời câu hỏi trong khung.- GV yêu cầu HS đọc văn bản; nhắc các HS khác theo dõi, kết hợp giữa thị giác (đọc, xem ảnh minh họa, định dạng văn bản) với thính giác (qua đọc diễn cảm)\* Suy ngẫm và phản hồi- Liệt kê một số chi tiết kì ảo gắn liền với việc sinh ra và lớn lên, ra trận và chiến thắng, bay về trời của Thánh Gióng.+ HS thực hiện theo nhóm.+ HS liệt kê các chi tiết kì ảo gắn liền với các sự kiện chính có trong văn bản.+ Các chi tiết liệt kê có thể theo trình tự, cũng có thể không theo trình tự. GV tôn trọng khả năng diễn đạt của HS, nên nhận xét, đánh giá trên thực tế làm được của HS.. Thánh Gióng ra đời: bà mẹ ướm thử chân vào vết chân to và thụ thai, sinh ra Gióng.. Gióng lớn lên: không nói, cười, đặt đâu nằm đấy.. Gióng ra trận: vươn vai trở thành tráng sĩ, ngựa sắt phun lửa vào lũ giặc,.... Thánh Gióng về trời: cả người và ngựa bay lên trời.- Nhân vật Thánh Gióng đã nói gì với mẹ và sứ giả khi biết tin nhà vua đang tìm người tài đánh giặc cứu nước? Theo em vì sao khi nghe Gióng nói, sứ giả “vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ”?+ HS phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật (dấu gạch đầu dòng; đóng mở ngoặc kép); nhận xét.. Nói với mẹ: “Mẹ mời sứ giả vào đây”;. Nói với sứ giả: “Ông về tâu vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”.. Khi nghe Gióng nói, sứ giả “kinh ngạc” trước sự lạ: lời nói tình nguyện đánh giặc cứu nước lại là của một đứa bé mới lên ba; “mừng rỡ” vì đã tìm được người cứu nước, hoàn thành nhiệm vụ vua giao.- Văn bản trên đã sử dụng nhiều từ ngữ khác nhau để chỉ nhân vật Gióng. Em hãy liệt kê các từ ngữ ấy thành hai nhóm theo hai thời điểm: trước và sau khi Gióng “vươn vai” thành tráng sĩ để ra trận đánh giặc.+ HS khảo sát cách xưng gọi nhân vật để nhận ra sự thay đổi về khoảng cách, thái độ của tác giả đối với nhân vật, điền vào mẫu thống kê.+ GV giải thích để HS hiểu rằng: các từ ngữ nói đến nhân vật-người-ở ngôi thứ ba thường là đại từ (anh ta, cô ấy, hắn) nhưng cũng có thể là danh từ chỉ người (chàng, Nam, đức vua, công chúa, dũng sĩ,...). Trước khi ra trận: *cậu bé, đứa bé, chú bé,...*. Khi ra trận và sau khi ra trận: *tráng sĩ, Phù Đổng Thiên Vương, Thánh Gióng.*- Từ kết quả liệt kê về cách gọi nhân vật, hãy cho biết từ ngữ nào được lặp lại nhiều lần nhất và việc lặp lại ấy có tác dụng như thế nào?+ HS nhận xét, so sánh về sắc thái khác biệt của các từ ngữ xưng gọi, ghi kết quả vào phiếu.+ GV yêu cầu HS nhận xét về tác dụng của cách lặp lại từ ngữ để rèn luyện khả năng nhận xét, đánh giá. Mỗi HS có thể đưa ra kết luận riêng.. Từ tráng sĩ ở nhóm thứ hai có số lượt sử dụng cao nhất: 7 lượt.. Cách xưng hô này nhằm thể hiện đúng tình cảm trân trọng đối với người anh hùng chiến trận; thể hiện sự tôn vinh; nhằm nhắc nhở sự vươn lên: trẻ em, người nhỏ bé muốn đảm nhiệm việc cứu nước lớn lao phải có tầm vóc, tư thế xứng đáng. Cách dùng từ “tráng sĩ” còn thể hiện sự tin yêu của người kể chuyện đối với sức mạnh kì diệu và hành động xả thân cứu nước của người anh hùng làng Gióng, như một biểu tượng cho sức trẻ Việt Nam.- Nhân vật truyền thuyết thường xuất hiện nhằm thực hiện một nhiệm vụ lớn lao. Nhiệm vụ của Gióng là gì và quan trọng như thế nào?+ HS đối chiếu với đặc trưng của truyền thuyết, nhận xét.. Nhiệm vụ của Gióng là đánh giặc Ân cứu nước.. Tầm quan trọng: cứu nguy cho đất nước khi phải chịu cảnh nô lệ lầm than.- Theo một số bạn truyện Thánh Gióng lẽ ra nên kết thúc ở câu “Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời”. Các bạn ấy cho rằng: phần văn bản sau câu văn này là không cần thiết, vì không còn gì hấp dẫn nữa. Em có đồng ý như vậy không? Vì sao?+ HS nêu quan điểm của mình, có thể đồng ý/bác bỏ.. Dấu hiệu của cốt truyện truyền thuyết là “Các sự kiện còn lưu lại dấu tích và thường được nhắc đến ở cuối truyện”, nên không thể bỏ đoạn cuối.. Khi đánh giá một tác phẩm không chỉ căn cứ vào tính “hấp dẫn” mà cần được xem xét trong “tính chỉnh thể” của văn bản truyền thuyết. | 1. Chuẩn bị đọc- Khái niệm và đặc điểm truyền thuyết.2. Trải nghiệm cùng văn bản- Đọc văn bản.- Dự đoán và suy luận.3. Suy ngẫm và phản hồi- Chi tiết kì ảo gắn liền với việc sinh ra và lớn lên, ra trận và chiến thắng, bay về trời của Thánh Gióng. - Nhiệm vụ lớn lao của Gióng.- Nhận xét kết thúc truyện. |

**\* Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV chuyển giao nhiệm vụ:* Sau khi đọc truyện *Thánh Gióng*, em có suy nghĩ gì về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?*- HS thực hiện nhiệm vụ:*+ HS tự do bày tỏ suy nghĩ của mình;+ GV gợi mở.*- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:*+ GV nhận xét phần trình bày của HS.+ Gợi ý:. Dân tộc Việt Nam luôn có lòng nồng nàn yêu nước, đã trở thành truyền thống quý báu.. Mỗi khi có giặc ngoại xâm là dân tộc đoàn kết đánh giặc, có biết bao người anh hùng sẵn sàng hi sinh vì đất nước. | \* Luyện tập Suy nghĩ gì về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. |

**\* Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV chuyển giao nhiệm vụ:* Em học tập được gì từ lòng yêu nước của nhân vật Gióng qua câu chuyện?*- HS thực hiện nhiệm vụ:*+ HS suy nghĩ về việc học tập từ Gióng;+ GV gợi mở.*- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:*+ GV nhận xét phần trình bày của HS.+ Gợi ý:. Sống biết hi sinh vì quê hương đất nước, hãy học tập, lao động, góp phần xây dựng đất nước.. HS nêu một số biểu hiện của lòng yêu nước ngày nay: chiến sĩ trẻ bảo vệ biển đảo, cùng chung tay đẩy lùi Covid-19,...+ HS có thể thực hiện trên lớp, cũng có thể thực hiện ở nhà và nộp kết quả để GV đánh giá vào tiết học hôm sau. | 5. Vận dụng Học tập từ lòng yêu nước của nhân vật Gióng qua câu chuyện. |

**\* Hướng dẫn tự học:**

***- Bài vừa học:***

**+** Hiểu được đặc điểm truyền thuyết;

+ Phân tích nhân vật, chi tiết, chủ đề *Thánh Gióng*.

***- Bài sắp học:*** Sự tích Hồ Gươm

+ Tìm hiểu cách mượn gươm thần của Lê Lợi.

+ Vai trò các yếu tố kì ảo trong truyện.

**Văn bản 2: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM**

**(Tiết: 5-6)**

**\* Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh Hồ Gươm và đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: Em hãy trình bày hiểu biết về địa danh này?- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Đây là danh thắng nổi tiếng của thủ đô Hà nội. Địa danh này gắn với tên tuổi người anh hùng Lê Lợi và xuất phát từ một truyền thuyết – Sự tích Hồ Gươm. Vậy truyền thuyết này có những đặc sắc gì về nội dung và nghệ thuật? Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu văn bản này. |  |

**\* Hoạt động 2: Hình thành kiến thức, kĩ năng mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Trải nghiệm cùng văn bản:****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS: *Sự tích Hồ Gươm thuộc thể loại truyện gì? Nhắc lại khái niệm? Xác định nhân vật chính của truyện?**-* GV hướng dẫn cách đọc: giọng chậm rãi, gợi không khí cổ tích - GV đọc mẫu 1 đoạn.GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.- GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: *đô hộ, Lam Sơn, chủ tướng, minh công, thuyền rồng.*- HS lắng nghe.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức =>Ghi lên bảng**NV1: Đọc, tóm tắt, bố cục VB****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi: *+ Tóm tắt văn bản Sự tích Hồ Gươm**+ Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?**+ GV yêu cầu HS xác định phương thức biểu đạt?Bố cục của văn bản?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏiDự kiến sản phẩm:HS tóm tắt các sự kiện chính trong văn bản.Các sự việc chính:- Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần.- Lên Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà.- Lê Lợi đến nhà Thận, thấy lưỡi gươm phát sáng, cầm lên xem.- Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm.- Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người đem gươm ra tra vào nhau vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước. Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm.- Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.- Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.*- VB kể theo ngôi thứ 3, bố cục 2 phần.***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng**II. Suy ngẫm và phản hồi****NV1: Tìm hiểu hoàn cảnh Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ****- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** *+ Long quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần trong hoàn cảnh nào?**+ Trong Sự tích Hồ Gươm, Long Quân để co Lê Thận tình cờ tìm thấy lưỡi gươm ở một nơi, Lê Lợi tình cờ tìm thấy chuôi gươm ở một nơi khác. Thông qua cách cho mượn gươm như vậy, tác giả dân gian muốn thể hiện điều gì?****+*** *Ý nghĩa của chi tiết Long Quân cho Lê Lợi và nghĩa quân mượn gươm?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏiDự kiến sản phẩm:+ Hoàn cảnh: Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn đã nhiều lần khởi nghĩa nhưng đều thất bại.+ Lê Thận đi đánh cá, cả ba lần thả lưới đều vớt được lưỡi gươm. Khi Lê Lợi đến nhà của Lê Thận thì thanh gươm bỗng sáng rực và trên gươm có hai chữ "Thuận Thiên". Khi bị giặc đuổi, đi qua khu rừng, Lê Lợi bỗng thấy ánh sáng lạ trên ngọn cây đa thì đó là cái chươm nạm ngọc và tra vào lưỡi gươm thì vừa như in.  Lê Lợi nhận được thanh gươm báu khi trải qua nhiều khó khăn, thử thách.+ Thanh gươm trong truyện này được gọi là gươm thần vì có nguồn gốc kì lạ và sức mạnh phi thường. Từ khi có thanh gươm, nghĩa quân dành được nhiều thắng lợi.Chi tiết này thể hiện đặc điểm đặc trưng của truyện truyền thuyết là  truyện thường có các chi tiết kì ảo, hoang đường.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng**NV2: Ý nghĩa của thanh gươm thần****- GV đặt câu hỏi :*****+*** *Vì sao thanh gươm trong truyện này được gọi là gươm thần? Điều này thể hiện đặc điểm gì của truyền thuyết?**+ Nêu ý nghĩa chi tiết thanh gươm phát sáng ở xó nhà; ý nghĩa của từ “thuận thiên”?**+ So sánh thế lực của nghĩa quân trước và sau khi có gươm?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏiDự kiến sản phẩm: + Các chi tiết: sang rực, sáng lạ… *cho thấy thanh gươm này là thanh gươm thần kì**+ Ý nghĩa:* Thể hiện sự thiêng liêng, thanh gươm gặp được minh chủ sử dụng vào việc lớn => phát sáng => dưới hợp lòng dân, trên thuận ý trời.

|  |  |
| --- | --- |
| *Trước khi có gươm* | *Sau khi có gươm* |
| - Non yếu- Trốn tránh- Ăn uống khổ sở | - Nhuệ khí tăng tiến- Xông xáo tìm địch- Đầy đủ, chiếm được các kho lương của địch |

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảngGV chuẩn kiến thức: Thanh gươm trong truyện là “gươm thần” vì nó là gươm của thần (Long Quân) cho mượn và có nhiều biểu hiện thần kì qua hàng loạt các chi tiết khác thường, kì ảo. Đây cũng là đặc điểm nổi bật của truyện truyền thuyết, cốt truyện thường sử dụng yếu tố kì ảo trong việc thể hiện sức mạnh, tài năng của nhân vật anh hùng lịch sử hay phép thuật của thần linh.Thanh gươm thần thể hiện cho sức mạnh của toàn dân tộc, là linh khí của đất trời, sự phù trợ của non sông và sự đoàn kêt toàn dân đã tạo nên sức mạnh to lớn để chiến tháng quân thù.**NV3 : Tìm hiểu hoàn cảnh Long Quân đòi gươm đánh giặc****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS trả lời:*+ Long Quân lấy lại gươm vào thời gian địa điểm nào?*+ *Sau khi đọc Sự tích Hồ Gươm, một số bạn cho rằng truyện này chỉ đơn giản mượn chuyện Lê Lợi trả gươm thần để "giải thích địa danh Hồ Gươm". Em  đồng  ý hay không đồng ý với ý kiến ấy? Vì sao?**+ Vì sao khi mượn gươm thì ở Thanh Hoá, còn khi trả gươm lại ở hồ Tả Vọng?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏiDự kiến sản phẩm: - Hoàn cảnh: Đất nước, nhân dân đã đánh đuổi được giặc Minh. Lê Lợi lên ngôi vua, nhà Lê dời đô về Thăng Long.- Truyện Sự tích hồ gươm có ý nghĩa:+ Giải thích ý nghĩa địa danh Hồ Gươm.+ Thể hiện chiến thắng của nhân dân ta trong cuộc chiến đấu vì chính nghĩa với giặc Minh xâm lược. Sau khi giặc đã bị dẹp tan, đất nước được thanh bình, lịch sử dân tộc bước sang một trang mới. Lúc này, nhà vua cần trị vì đất nước bằng luật pháp, đạo đức chứ không phải bằng vũ lực. Do vậy, gươm thần là thứ vũ khí không cần thiết trong giai đoạn mới.+ Hành động trả gươm của vua cũng thể hiện khát vọng hoà bình của nhân dân ta. Chiến tranh kết thúc, thanh gươm được trả lại và cả dân tộc xây dựng đất nước trong hoà bình, yên ấm.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảngGV chuẩn kiến thức: Con người VN vốn là những con người hiền lành, chất phác, yêu lao động nhưng khi đất nước lâm nguy những con người ấy sẵn sàng xả thân vì đất nước “Rũ bùn đứng dậy sáng loà”. Đất nước thanh bình, chính những con người ấy “Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa”.=>Tinh thần yêu hòa bình, quyết tâm chống xâm lăng, niềm kiêu hãnh về một đất nước nghìn năm văn hiến.*Thanh Hoá là nơi mở đầu cuộc khởi nghĩa, Thăng Long là nơi kết thúc cuộc kháng chiến. Trả kiếm ở hồ Tả Vọng, thủ đô, trung tâm chính trị, văn hoá của cả nước là để mở ra một thời kì mới, thời kì hoà bình, lao động, xây dựng, thể hiện hết được tư tưởng yêu hoà bình và tinh thần cảnh giác của cả nước của toàn dân.***NV5: Tổng kết văn bản****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ****- GV đặt câu hỏi:** *Truyện có ý nghĩa gì?Nêu những đặc sắc nghệ thuật của truyện?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảngGV chuẩn kiến thức: Truyện đã phản ánh công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của cha ông ta từ buổi đầu dựng nước. Đó là quá trình đấu tranh gian khổ, các thế hệ cha anh ta đã đổ biết bao xương máu để giữ gìn nền độc lập dân tộc cho đến hôm nay. Truyện cũng phản ánh ước mơ về người anh hùng, có đủ sức mạnh và trí tuệ, sẵn sàng chiến đấu khi Tổ quốc cần. | **I. Tìm hiểu chung:*****1. Thể loại:*** - Truyền thuyết địa danh: Loại truyền thuyết giải thích nguồn gốc lịch sử của một địa danh.- *Sự tích Hồ Gươm* - truyền thuyết tiêu biểu về hồ Hoàn Kiếm và về Lê Lợi.***2. Đọc- kể tóm tắt***-Ngôi kể: ngôi thứ ba - PTBĐ: tự sự***3. Bố cục:* 2** phần- P1: Từ đầu đến *đất nước*: Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần.- P2: Còn lại: Long Quân đòi lại gươm thần.**II. Suy ngẫm và phản hồi*****1.* Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần đánh giặc:**- Hoàn cảnh: Giặc Minh đô hộ. Nghĩa quân Lam Sơn còn yếu nên đã nhiều lần bị thua --> Long Quân cho mượn gươm.- Thanh gươm thần kì là tượng trưng cho sức mạnh của toàn dân tham gia đánh giặc. **2. Long Quân đòi gươm đánh giặc :****-** Hoàn cảnh: + Đất nước, nhân dân đã đánh đuổi được giặc Minh.+ Lê Lợi lên ngôi vua, nhà Lê dời đô về Thăng Long.- Ý nghĩa chi tiết rùa vàng đòi gươm: + Giải thích tên gọi của hồ Hoàn Kiếm+ Đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn.+ Phản ánh tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta. Giờ đây thứ mà muôn dân Đại Việt cần hơn là cày, cuốc, là cuộc sống lao động dựng xây đất nước. Trả gươm có ý nghĩa là gươm vẫn còn đó, hàm ý cảnh giác cao độ, răn đe kẻ thù.**III. Tổng kết*****1. Nội dung – Ý nghĩa:***\* *Nội dung*: Truyện giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm, ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo đã chiến thắng vẻ vang. \* *Ý nghĩa*: Truyện khẳng định ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta.**b. Nghệ thuật**- Kết cấu chặt chẽ, hấp dẫn- Các chi tiết tưởng tượng kì ảo nhiều ý nghĩa. |

**\* Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b) Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV yêu cầu HS trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm:***Câu 1:** Trong truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm, đức Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn vật gì?**A. Thanh gươm thần.**B. Chiếc nỏ thần.C. Bản đồ chỉ dẫn vào doanh trại quân giặc.D. Lá cờ thêu sáu chữ vàng.**Câu 2:** Chi tiết Lê Lợi được trao gươm báu trong truyện Sự tích Hồ Gươm thể hiện:A. Lê Lợi là người "nhà Trời" được cử xuống giúp dân ta đánh giặc.B. Tính chất chính nghĩa, hợp lòng dân, ý trời của cuộc khởi nghĩaC. Niềm tin vững chắc của nhân dân ta đối với sự thắng lợi của cuộc khởi nghĩa.**D. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn được sự giúp đỡ, phù trợ của thánh thần.****Câu 3:** Nhân vật nào trong truyền thuyết nhận được thanh gươm đầu tiên?A. Lê Lợi.B. Lê Lai.C. Nguyễn Trãi.**D. Lê Thận.****Câu 4:** Sau khi nhận được báu vật của đức Long Quân, uy thế của nghĩa quân như thế nào?A. Mạnh lên gấp bội và đuổi được quân xâm lược ra khỏi bờ cõi.**B. Ngày một tăng, đánh thắng nhiều trận, làm cho quân xâm lược hoang mang.**C. Không có nhiều thay đổi do không có người biết sử dụng.D. Yếu hơn so với lúc chưa có báu vật.**Câu 5:** Khẳng định truyện Sự tích Hồ Gươm là một truyền thuyết vì:A. Câu chuyện kể về hoạt động của Lê Lợi và nghĩa quân trong quá trình khởi nghĩa.**B. Câu chuyện kể về Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa chống quân Minh được kể lại bằng trí tưởng tượng, bằng sự sáng tạo lại hiện thực lịch sử.**C. Câu chuyện ghi chép hiện thực lịch sử cuộc kháng chiến chống quân Minh.D. Câu chuyện được sáng tạo nhờ trí tưởng tượng, hư cấu vô cùng phong phú của tác giả dân gian*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi**- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | 1. A
2. D
3. D
4. B
5. B
 |

**\* Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV yêu cầu HS:*Theo em, Sự tích Hồ Gươm thể hiện những đặc điểm nào của thể loại truyền thuyết?*GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.* | *- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT* |

**\* Hướng dẫn tự học:**

***- Bài vừa học:***

+ Hiểu được đặc điểm thể loại của truyền thuyết được thể hiện trong bài Sự tích Hồ Gươm

+ Cảnh cho mượn gươm và đòi gươm, ý nghĩa của thanh gươm.

***- Bài sắp học:*** Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân

+ Mục đích, nguồn gốc hội thổi cơm thi ở Đồng Vân

+ Chi tiết luật lệ của hôi thổi cơm thi. Qua đó em biết thêm gì về lịch sử văn hóa dân tộc.

**Đọc kết nối chủ điểm:**

**HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN**

**(Tiết: 7)**

**\* Mục tiêu:**

- Kiến thức:

+ HS xác định được chủ đề của văn bản

+ Biết thêm được lễ hội văn hoá truyền thống của dân tộc.

- Năng lực: Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Phẩm chất: Biết giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc

**\* Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: Em đã từng tham gia lễ hội truyền thống nào tại địa phương chưa? Em cảm nhận thấy lễ hội đó như thế nào?**- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.**- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Việt Nam là đất nước với hơn bốn nghì năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Trong suốt chiều dài văn hoá đó, có nhiều lễ hội thể hiện tín ngưỡng dân gian và đời sống tinh thần phong phú của nhân dân ta. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân. |  |

**\* Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Trải nghiệm cùng văn bản****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ***-* GV hướng dẫn cách đọc: GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.- GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: *thổi cơm, rước nước, dâng hương, thành hoàng*- GV yêu cầu HS chia bố cục văn bản.- HS lắng nghe.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng**II. Đọc hiểu văn bản****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ****NV1: Tìm hiểu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân**- GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi: *+ Lễ hội diễn ra ở đâu và vào thời gian nào?**+ Ở địa phương này, nhân dân sinh sống chủ yếu bằng những ngành nghề gì?***NV2: Tìm hiểu trình tự của hội thi thổi cơm*****- GV cho HS*** thảo luận theo nhóm*:**+ Hãy vẽ tóm tắt trình tự của hội thi?**+ Dựa vào ảnh trong SHS, mô tả lại cách các đội thi nấu* *cơm tại sân đình ở Đồng Vân* *+  Tìm một số chi tiết nói về luật lệ của hội thổi cơm thi và người dự thi. Em có nhận xét gì về hội thi và vẻ đẹp của con người Việt Nam?***NV3: Tìm hiểu ý nghĩa của hội thi thổi cơm.***+ Hội thổi cơm thi bắt nguồn từ đâu và có mục đích gì?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng**NV4:Tổng kết văn bản****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi: Tổng kết nội dung, ý nghĩa và nghệ thuật của văn bản?- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng | **I. Tìm hiểu chi tiết*****1. Giới thiệu hội thổi cơm thi ở Đồng Vân***- Địa điểm: làng Đồng Vân, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Hà Nội- Thời gian: rằm tháng Giêng (15/1 âm lịch)***2. Diễn biến của hội thổi cơm thi****- Diễn biến:*+ Trống chiêng điểm ba hồi, các đội xếp hàng làm lễ dâng hương.+ Thanh niên 4 đội leo lên ngọn cây chuối lấy lửa.+ Châm diêm lấy lửa từ nén hương mang xuống.+ Những người trong nhóm giã thóc, sàng gạo, lấy nước bà bắt đầu thổi cơm.+ Sau khoảng một tiếng rưỡi, ban giám khảo đi chấm nồi cơm các đội.*- Luật lệ:* có nhiều nét độc đáo về quy trình lấy lửa, cách nấu, công việc của người dự thi.Hội thi thể hiện nét đẹp truyền thống của dân tộc thông qua việc thổi cơm, thể hiện sự khéo léo và nhanh nhẹn của con người Việt Nam.***3. Ý nghĩa của hội thổi cơm thi*****-** Nguồn gốc: bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa.- Mục đích của hội thổi cơm: hội thi là dịp để thanh niên thể hiện sức khoẻ, tài năng, sự thông minh, khéo léo và mang lại niềm vui, tiếng cười cho mọi người. mang đậm bản sắc văn hoá dân gian.**II. Tổng kết*****1. Nội dung – Ý nghĩa:***- VB thuật lại lễ hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân diễn ra vào ngày rằm tháng Giêng hàng năm. Qua đó, thể hiện niềm tự hào và trân trọng nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hoá hiện đại của dân tộc.***2. Nghệ thuật***- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, sinh động. |

**\* Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm sau:***Câu 1:** Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân được tổ chức tại tỉnh, thành nào sau đây?A. Đồng Tháp**B. Hà Nội**C. Hà NamD. Nam Định**Câu 2:** Mục đích của hội thổi cơm thi là:A. Cầu cho mưa thuận gió hoàB. Cầu cho mùa màng được tươi tốt**C. Để cho thanh niên trong làng được dịp đua tài, thể hiện sự thông minh, khéo léo và mang đến niềm vui cho dân làng sau những ngày mùa mệt nhọc.**D. Để nâng cao tay nghề nấu cơm.**Câu 3:** Công đoạn khó khăn nhất với các đội thi là:A. Giã thócB. Châm lửaC. Lấy nước**D. Lấy lửa***- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi**- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | 1. B2. C3. D |

**\* Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV yêu cầu HS:* Những lễ hội như hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân cho em biết thêm điều gì về lịch sử, văn hoá dân tộc? | Giúp em hiểu thêm về lịch sử, về những lễ hội xa xưa của cha ông ta lưu truyền qua nhiều thế hệ,  nhằm tôn vinh những nét đẹp của văn hoá dân tộc, của nghề trồng lúa nước. Truyền thống đánh giặc ngoại xâm cùng với tinh thần đoàn kết của nhân dân ta  |

**\* Hướng dẫn tự học:**

***- Bài vừa học:***

+ Thông qua lễ hội dân gian biết thêm lịch sử văn hóa dân tộc

+ Là nơi gìn giữ và bảo tồn những nét đẹp truyền thống của văn hóa , của con người Việt Nam.

***- Bài sắp học:*** **Thực hành tiếng việt**

+ Thế nào là từ, từ đơn, từ phức, từ láy, từ ghép

+ Thế nào là thành ngữ

+ Chuẩn bị trước các bài tập 1- 9 và viết ngắn sgk/ 27- 29

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**(Tiết: 8-9)**

**\* Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV yêu cầu HS trả lời: *Phân loại theo cấu tạo, tiếng việt có những từ loại nào?**- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.**- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Ở Tiểu học, các em đã được học về tiếng và từ. Tuy nhiên để giúp các em có thể hiểu sâu hơn và sử dụng thành thạo hơn từ tiếng việt, cô sẽ hướng dẫn cả lớp tìm hiểu trong bài Thực hành tiếng việt. |  |

**\* Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **NV1 : Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS: Dựa vào kiến thức đã học từ tiểu học, hãy xác định các từ đơn, từ ghép, từ láy trong câu văn vào bảng sau*a. Sứ giả/ vừa / kinh ngạc, / vừa / mừng rỡ,/ vội vàng / về / tâu / vua.**b. Từ/ ngày/ công chúa / bị /mất tích,/nhà vua/ vô cùng/đau đớn.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Kiểu CT từ*** | ***Ví dụ*** |
| **Từ đơn** |  |
| **Từ phức** | **Từ ghép** |  |
| **Từ** **láy** |  |

- Gv đặt tiếp câu hỏi: *Em hãy nhận xét số tiếng của các từ. Em hiểu thế nào là từ đơn, từ phức?* *Dựa vào sơ đồ sau đây, hãy trình bày cấu tạo của từ* *Từ**Từ đơn Từ phức* *Từ ghép Từ láy*- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thực hiện nhiệm vụ + Dự kiến sản phẩm:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Kiểu CT từ*** | ***Ví dụ*** |
| **Từ đơn** | a. vừa, về, tâu, vua.b. từ, ngày, bị. |
| **Từ phức** | **Từ ghép** | a. sứ giả, kinh ngạc, mừng rỡ b. công chúa, mất tích, nhà vua, vô cùng |
| **Từ** **láy** | a. vội vàng.b. đau đớn. |

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.- GV chuẩn kiến thức: Từ đơn là từ chỉ có một tiếng, ví dụ: *ông, bà, nói, cười, đi, mừng,...*- Từ phức là từ có hai hay nhiều tiếng, ví dụ: *cha mẹ, hiển lành, hợp tác xà, sạch sẽ, sạch sành sanh,...*- Từ ghép là từ phức do hai hay nhiều tiếng có quan hệ vé nghĩa với nhau tạo thành, ví dụ: *cha mẹ, hiền lành, khôn lớn, làm ăn,...; đỏ loè, xanh um, chịu khó, phá tan,...*+ Từ láy là từ phức do hai hay nhiều tiếng có âm đầu hoặc vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau tạo thành, ví dụ: *chăm chỉ, thật thà, lim dim, lủi thủi, từ từ,...****GV mở rộng:***Trừ trường hợp lặp lại nguyên vẹn một tiếng có nghĩa như *xanh xanh, ngời ngời,... trong* các tiếng tạo thành từ láy, chỉ một tiếng có nghĩa hoặc tất cả các tiếng đều không nghĩa. Đây là điểm phân biệt từ láy với những từ ghép ngẫu nhiên có sự trùng lặp ngữ âm giữa các tiếng tạo thành như: *hoa hồng, học hành, lí lẽ, gom góp,..***NV2 - Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV tổ chức trò chơi cho HS: Đuổi hình bắt chữQuan sát các hình ảnh sau, đọc nhanh thành ngữ gợi ra từ hình ảnh đó.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

*- Từ hoạt động trên, hãy nêu những hiểu biết của em về thành ngữ*- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thực hiện nhiệm vụ + Dự kiến sản phẩm: 4 thành ngữ* Đản gảy tai trâu
* Trâu buộc ghét trâu ăn
* Mèo mả gà đồng
* Cao chạy xa bay

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.- GV bổ sung: + thành ngữ: Đàn gảy tai trâu* Nghĩa đen là gảy đàn cho trâu nghe thì trâu sẽ chẳng hiểu gì.
* Nghĩa bóng ví với việc đem những lí lẽ cao siêu nói với người ngu ngốc. Ngoài ra, câu thành ngữ này cũng dùng để chê ai đó khi nói chuyện không biết nhìn đối tượng; đồng thời cũng ám chỉ việc thuyết giảng đạo lý với một người ngang ngạnh, nói mãi không chịu nghe.

+ Thành ngữ: Trâu buộc ghét trâu ănPhê phán những người có tính xấu hay ghen tị, ghen ghét với hạnh phúc và thành công của người khác. | **I. Từ đơn và từ phức*****1. Từ đơn*** Từ đơn là từ chỉ có một tiếng, ***2.Từ phức (từ ghép, từ láy)***- Từ phức là từ có hai hay nhiều tiếng.- Từ ghép là từ phức do hai hay nhiếu tiếng có quan hệ về nghĩa với nhau tạo thành.+ Từ láy là từ phức do hai hay nhiều tiếng có âm đầu hoặc vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau tạo thành.**II. Thành ngữ**Là một tập hợp từ cố định, quen dùng. Nghĩa của thành ngữ thường là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tình hình tượng và biểu cảm. |

**\* Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b) Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **NV1: Bài tập 1****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và làm vào vở- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏiDự kiến sản phẩm:**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng- Gv củng cố lại kiến thức về từ loại cho HS.**NV2- Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ****- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp:** *tìm từ ghép và từ láy trong đoạn văn.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏiDự kiến sản phẩm: phanh phách, phành phạch…**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng**NV3: Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV tổ chức trò chơi làm bài tập 3 và 4.*Tổ 1,3: làm bài tập 3**Tổ 2,4: làm bài tập 4*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏiDự kiến sản phẩm: **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảngGV chuẩn kiến thức: nghĩa của các từ láy**NV4:** **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS đọc bài tập 7.- GV hướng dẫn: Nối thành ngữ (cột A) với nghĩa của thành ngữ (cột B) sao cho phù hợp về nghĩa.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảngGV chuẩn kiến thức: **Bài tập 5,6, 8,9 : giao BTVN** | **Bài tập 1/ trang 27**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ đơn** | **Từ phức** |
| vùng, dậy, một, cái, bỗng, biến, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vỗ, vào, ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa | chú bé, tráng sĩ, oai phong, lẫm liệt, vang dội, áo giáp |

**Bài 2/ trang 27**

|  |
| --- |
| **Từ phức** |
| **Từ ghép** | **Từ láy** |
| giã thóc, giần sàng, bắt đầu, dự thi, nồi cơm, cánh cung, dây lưng | nho nhỏ, khéo léo |

**Bài 3/ trang 28: Tạo các từ ghép**a. con ngựa, ngựa đựcb. ngựa sắt, sắt thépc. kì thi, thi đuad. áo quần, áo giáp, áo dài**Bài 4/ trang 28:** Tạo các từ láya. nho nhỏ, nhỏ nhắnb. khoẻ khoắnc. óng ánh (từ láy đặc biệt, vì cùng vắng khuyết phụ âm đầu).**Bài 7/ trang 29****Đáp án:** 1c, 2đ, 3d, 4b, 5a |

**\* Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV hướng dẫn HS:* Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) có sử dụng thành ngữ thể hiện cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi đọc xong các văn bản Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm.GV hướng dẫn HS những yêu cầu của 1 đoạn văn, cách thức trình bày và nội dung thể hiện. Hướng dẫn HS tìm các thành ngữ phù hợp với nội dung các văn bản đã học và đưa vào bài viết. Yêu cầu HS viết và hoàn thiện ở nhà nếu chưa xong.*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | Đoạn văn tham khảo Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, đã có bao kẻ thù nhăm nhe xâm chiếm bờ cõi. Chúng áp bức đô hộ, khiến cuộc sống của nhân dân ta lầm than khổ cực. Thế nhưng, dân tộc ta chưa bao giờ chịu khuất phục. Những người anh hùng như Thánh Gióng luôn sẵn sàng ra trận để chiến đấu chống lại kẻ thù. Những người chủ tướng như Lê Lợi dù trải qua nhiều thất bại nhưng vẫn quyết tâm, giữ vững ý chí chiến đấu vì độc lập của dân tộc. Không những vậy,  cha ông ta đã ***nằm gai nếm mật***, vượt qua mọi gian khổ, cùng nhau đoàn kết, kiên cường chống lại kẻ thù. Điều đó được chứng minh qua chiều dài lịch sử dân tộc, là công sức của cả dân làng góp gạo thổi cơm nuôi Gióng để người anh hùng đủ sức ra trận hay dân quân cùng vượt qua mọi thất bại, cùng chung sức chung lòng chống lại giặc Minh tàn ác. Những vất vả, hi sinh xương máu của thế hệ cha anh để đến ngày nay đất nước ta được độc lập, non sông gấm vóc khiến chúng ta càng thêm trân trọng và tự hào. Vì vậy, thế hệ trẻ hôm nay cần ra sức học tập và phấn đấu để xứng đáng với bề dày truyền thống lịch sử hơn bốn nghìn năm của dân tộc Việt Nam.**Thành ngữ: nằm gai nếm mật.** |

**\* Hướng dẫn tự học:**

***- Bài vừa học:*** Nắm được thế nào là từ, từ đơn, từ phức, từ láy, từ ghép. Thế nào là thành ngữ

***- Bài sắp học:*** Đọc mở rộng theo thể loại “ Bánh chưng, bánh giầy”

Đọc và trả lời câu hỏi ở phần hướng dẫn đọc sgk/ 30-31

**Đọc kết mở rộng theo thể loại:**

**BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẦY**

 **(Tiết: 10)**

**\* Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh bánh chưng và đặt câu hỏi gợi mở vấn đề: *Hãy cho biết Bánh chưng được làm từ những nguyên liệu nào? Em có biết gói bánh chưng không?* *- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.**- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về một truyền thuyết Bánh chưng, bánh giầy. |  |

**\* Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **1.Trải nghiệm cùng văn bản và chuẩn bị nội dung****NV1****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV nhắc lại yêu cầu từ tiết trước: yêu cầu HS đọc bài ở nhà, các nhóm tìm hiểu và trình bày nội dung trên giấy A0 .*Nhóm 1,3: Tìm hiểu đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.**Nhóm 2,4: Tìm hiểu nhân vật truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.*- HS xem lại nội dung đã chuẩn bị, thực hiện nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng**2. Đọc hiểu văn bản văn bản****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ****NV1:** - GV yêu cầu HS:+ Nhóm 1, 4 trình bày+ Nhóm 2,3 bổ sung và đối chiếu nội dung thực hiện.**NV2:***- Hãy rút ra những đặc điểm cơ bản về thể loại truyền thuyết?***NV3:**GV hướng dẫn HS chia sẻ về phần viết ngắn, đã làm bài tập về nhà từ tiết trước.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng- GV rút kinh nghiệm cho HS một số lỗi khi làm bài viết ngắn.**Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm** | Chi tiết biểu hiện |
| a. thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ  | Lang Liêu đã lấy hạt gạo làm bánh, tạo thành bánh chưng và bánh giầy dâng cúng tổ tiên.Từ đó, người dân nước ta chăm nghề trồng trọt, chăn nuôi và mỗi khi tết đến, nhà nhà làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời đất và tổ tiên.  |
| b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.  | Thần đã về báo mộng và Lang Liêu đã thể hiện sự sáng tạo qua việc tạo thành hai thứ bánh tượng trưng cho Trời và Đất.  |
| c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến "ngày nay"  | Mỗi khi tết đến, nhà nhà lại làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời Đất và tổ tiên.  |

**Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Chi tiết biểu hiện** |
| a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,… | Lang Liêu mất mẹ từ sớm, là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, hiếu thảo  |
| b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng. | Gắn với sự kiện: vua Hùng thứ sáu khi về già, muốn tìm người thật xứng đáng để truyền ngôi. Lang Liêu đã làm ra được hai thứ bánh giản dị mà ý nghĩa sâu sắc nên được truyền ngôi.  |
| c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ. | Từ đó, người dân nước ta chăm nghề trồng trọt, chăn nuôi và mỗi khi tết đến, nhà nhà làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời đất và tổ tiên.  |

 | **I. Truyện truyền thuyết*****1. Cốt truyện***- Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ- Thường sử dụng dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật- Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến***2. Nhân vật***- Thường có những đặc điểm khác lạ về tài năng, lai lịch, phẩm chất- Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng- Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ**II. Viết ngắn**- Đọc bài- Nhận xét và rút kinh nghiệm. |

**\* Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b) Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV yêu cầu HS: Nhắc lại khái niệm và các đặc điểm về cốt truyện, nhân vật trong truyện truyền thuyết.**- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* |  |

**\* Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV yêu cầu HS:* Tìm đọc thêm các truyện truyền thuyết khác và chỉ ra đặc trưng thể loại qua văn bản.*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* |  |

**\* Hướng dẫn tự học:**

***- Bài vừa học:*** Nắm được cốt truyện, đặc điểm cốt truyện truyền thuyết. Nhân vật, đặc điểm nhân vật truyên thuyết

***- Bài sắp học:*** Viết “ Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ”

Đọc và trả lời câu hỏi sgk.

**B. DẠY VIẾT**

**TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH**

**CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ**

**(Tiết: 11-12-13)**

**\* Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV đặt câu hỏi gợi mở cho HS: Với một văn bản dài, để tóm tắt tác phẩm ngắn gọn và dễ hiểu, em sẽ sử dụng cách nào?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.**- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài học hôm nay* |  |

**\* Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **1.Tìm hiểu các yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản****NV1****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS: *Kể chuyện theo ngôi thứ nhất, người kể xưng hô như thế nào? Tác dụng của ngôi kể thứ nhất là gì?**Theo em, một bài văn kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất cần đáp ứng những yêu cầu gì?*- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.Dự kiến sản phẩm: Kể chuyện ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi”. Tác dụng giúp câu chuyện trở nên chân thận, người kể có thể bộc lộ những suy nghĩ,tình cảm, tâm trạng của mình. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng**2. Phân tích ví dụ tham khảo****NV1****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS quan sát ví dụ SHS/trang 32 và trả lời các câu hỏi:*+ Sơ đồ đã tóm tắt đúng, đủ các phần, đoàn, ý chính của văn bản chưa?**+ Sơ đồ sử dụng các từ khoá, cụm từ chọn lọc chưa?**+ SĐ đã thể hiện được quan hệ giữa các phần, đoạn, ý chính chưa?**+ SĐ thể hiện được nội dung bao quát của văn bản chưa?**+ SĐ đã phù hợp với nội dugn của kiểu văn bản chưa?**+ Các trình bày đã đạt yêu cầu kết hợp hài hoà giữa các từ khoá, hình vẽ, mũi tên, trình bày sáng rõ, có tính thẩm mĩ chưa?*- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng**3. Thực hành viết theo các bước****NV1:** **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS đọc kĩ Hướng dẫn quy trình viết trong SHS.- Hướng dẫn HS làm bài: Hãy tóm tắt bằng sơ đồ một văn bản mà em đã học hoặc đã đọc. Có thể lựa chọn văn bản trong chương trình: Sự tích Hồ Gươm; Bánh chưng, bánh giầy.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏiDự kiến sản phẩm:**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng. | **I. Tìm hiểu chung*****1. Khái niệm***- Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ là cách lược bỏ các ý phụ, thông tin chi tiế, chỉ giữ lại các ý chính , thông tin cốt lõi và thể hiện dưới dạng sơ đồ.***2.Yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản***- Yêu cầu đối với sơ đồ để tóm tắt văn bản:*a. Yêu cầu về nội dung*+ Tóm lược đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.+ Sử dụng các từ khoá, cụm từ.+ Thể hiện được quan hệ giữa các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản,+ Thể hiện được nội dung bao quát của văn bản.*b. Yêu cầu về hình thức*+ Kết hợp hài hoà, hợp lí giữa các từ khoá, mũi tên, kí hiệu+ Sáng rõ, có tính thẩm mĩ, giúp nắm bắt nội dung chính của văn bản một cách thuận lợi, rõ ràng.**II. Phân tích ví dụ**- Sơ đồ tóm tắt văn bản Thánh Gióng đã đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và hình thức**III. Thực hành**- Quy trình viết gồm 3 bước:+ Bước 1: Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt+ Bước 2: Tóm tắt băn bản bằng sơ đồ+ Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ- GV đưa ra sơ đồ mẫu truyện Bánh chưng, bánh giầy. |

**\* Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**? Truyện kể về ai? Gắn với sự việc gì?? Xác định sự việc khởi đầu, sự việc kết thúc?? Xác định các sự việc phát triển ( Sắp xếp theo trình tự thời gian)? Viết tóm tắt bằng sơ đồ ( GV phát phiếu học tập 2)? Đọc, sửa lại bài tóm tắt của mình.**B2: Thực hiện nhiệm vụ:****HS:**- Đọc lướt nhanh SGK (STHG), gợi ý SGK/35- Hoàn thiện phiếu học tập- Đọc, sửa lại sau khi viết.**GV:**-Hướng dẫn HS đọc, tìm từ khoá (nhân vật chính, sự việc chính)- Hướng dẫn HS sắp xếp trình tự các sự việc và hoàn thiện phiếu học tập.**B3: Báo cáo, thảo luận****GV:** Yêu cầu HS trình bày sản phẩm.**HS:**- Đọc sản phẩm của mình.- Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.**B4: Kết luận, nhận định****GV**- Nhận xét: thái độ học tập và sản phẩm của HS.- Chốt kiến thức và kết nối với mục sau. | **Luyện tập*****Đề bài: Tóm tắt văn bản “ Sự tích Hồ Gươm” bằng sơ đồ.***1. ***Trước khi viết:***
2. Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt
3. Xác định từ khoá, cụm từ chọn lọc, nhân vật - sự việc chính.
4. Sắp xếp đúng trình tự thời gian các sự việc.
5. ***Viết tóm tắt bằng sơ đồ***
6. Viết theo sơ đồ đã hình dung.
7. Đảm bảo trật tự sự việc.
8. Liên kết bằng từ khoá.
9. ***Chỉnh sửa sơ đồ tóm tắt.***

Đọc và sửa lại theo nhận xét của bạn và GV. |

**\* Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Trả bài cho HS, yêu cầu HS đọc và nhận xét.**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**- GV giao nhiệm vụ.- HS làm việc theo nhóm.**B3: Báo cáo, thảo luận**- GV : yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.- HS nhận xét bài của bạn.**B4: Kết luận, nhận định****GV**- Nhận xét: Chốt lại những ưu điểm và tồn tại của các bài tóm tắt.- Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên dàn ý của bài viết. | Bài đã sửa chữa của HS |

**\* Hướng dẫn tự học:**

***- Bài vừa học:*** Nắm được các bước trong quy trình viết và những yêu cầu trong bản kiểm tóm tắt văn bản bằng sơ đồ.

***- Bài sắp học:*** Nói và nghe “ Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất”

+ Đọc kĩ bước 1 và bước 2 sgk/ 34, 35

+ Đưa ra một số ví dụ cần thảo luận

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**C. DẠY NÓI VÀ NGHE**

**THẢO LUẬN NHÓM NHỎ VỀ MỘT VẤN ĐỀ**

**CẦN CÓ GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT**

**(Tiết: 14-15)**

**\* Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh bánh chưng và đặt câu hỏi gợi mở vấn đề: *Em đã từng tham gia thảo luận nhóm cùng bàn về một vấn đề để đưa ra giải pháp hay chưa? (ví dụ thảo luận và đưa ra nội quy lớp học). Hãy chia sẻ về lợi ích của việc thảo luận theo nhóm.* *- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.**- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Thảo luận nhóm sẽ giúp cho ý kiến đưa ra có được những giải pháp tối ưu nhất nhờ vào sức mạnh tập thể. Không những vậy, thảo luận nhóm còn mang lại niềm vui khi tìm được tiếng nói chung giữa các thành viên trong nhóm. Bài học hôm nay chúng ta cùng thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. |  |

**\* Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Chuẩn bị bài nói:****NV1****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV phân chia lớp thành 6-8 nhóm. Các nhóm phân công trưởng nhóm, thư kí, phân công công việc các thành viên. Thống nhất nội dung thảo luận và thời gian hoàn thành.- GV hướng dẫn HS thảo luận theo phương pháp khăn trải bàn: các cá nhân đưa ra ý kiến trong vòng 3 phút, sau đó thảo luận và điền vào kết quả chung.- GV hướng dẫn HS luyện nói theo nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách nói.- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.+ Các nhóm luyện nói**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng**II. Trình bày bài thảo luận****NV1:** **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV gọi 1 số HS trình bày trước lớp, các HS còn lại thực hiện hoạt động nhóm: *theo dõi, nhận xét, đánh giá điền vào phiếu.*- HS lập dàn ý cho bài viết theo gợi ý.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng. | ***1. Chuẩn bị***- Thành lập nhóm và phân công công việc- Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận.- Thống nhất mục tiêu và thời gian buổi thảo luận.***2. Thảo luận***- Trình bày ý kiến- Phản hồi các ý kiến- Thống nhất giải pháp |

**\* Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS.Bài tập 1: Em hãy nêu ý kiến làm thế nào để học môn Ngữ văn có hiệu quả.**B2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS liệt kê một số việc giúp học tốt môn Ngữ văn**B3: Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần). **B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS. | Một số việc giúp học tốt môn Ngữ văn như (luyện đọc nhiều, tập trung và dành thời gian đọc lại, tập trung nghe và tránh làm việc riêng và ghi chép bài đầy đủ, gạch dưới ý chính và sử dụng sơ đồ tư duy...) |

**\* Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *GV yêu cầu HS:* HS tham khảo bài của các nhóm khác để có thêm hiểu biết.*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* |  |

**\* Hướng dẫn tự học:**

***- Bài vừa học:*** Cần nắm được các bước chuẩn bị và thảo luận

***- Bài sắp học:*** Ôn tập

Đọc và trả lời câu hỏi sgk/ 36

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**ÔN TẬP (Tiết: 16)**

**\* Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV yêu cầu HS nhớ lại các văn bản đã học trong chủ đề: Lắng nghe lịch sử nước mình.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.**- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng ôn tập các kiến thức trong bài 1. |  |

**\* Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Ôn tập về đọc****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS: *+ Hoàn thành nội dung bài tập 1**+ Thảo luận nhóm và hoàn thành bài tập số 2**+ Khi đọc một văn bản truyền thuyết, cần lưu ý những đặc điểm nào của thể loại này?*- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thực hiện nhiệm vụ + Dự kiến sản phẩm: **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng. - GV chuẩn kiến thức**1. Tóm tắt nội dung chính của ba văn bản truyền thuyết****a. Văn bản: Thánh Gióng****Nội dung chính:** - Vào thời vua Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng, có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ, tốt bụng và ao ước có một đứa con.- Một hôm, bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử. Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói cười. - Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước, nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc. Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan.Gióng lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời.- Vua nhớ công ơn, cho lập đền thờ.**b. Văn bản: Sự tích Hồ Gươm****Nội dung chính:**- Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần.- Lên Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà.- Lê Lợi đến nhà Thận, thấy lưỡi gươm phát sáng, cầm lên xem.- Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm.- Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người đem gươm ra tra vào nhau vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước. Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm.- Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.- Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.**c. Văn bản: Bánh chưng, bánh giầy****Nội dung chính:**- Hùng Vương thứ sáu về già muốn truyền ngôi cho người con nào tài giỏi.- Các hoàng tử đua nhau làm cỗ thật hậu, riêng Lang Liêu được thần mách bảo, dùng gạo làm hai thứ bánh dâng vua.- Vua cha chọn bánh của lang Liêu để tế trời đất cùng Tiên Vương và nhường ngôi cho chàng.- Từ đó nước ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy vào ngày tết.**2. Sự kiện, chi tiết đặc sắc, đáng nhớ****a. Thánh Gióng****- Sự kiện, chi tiết**+ Gióng cất tiếng nói đầu tiên là tiếng nói đòi đi đánh giặc.+ Cả dân làng góp gạo nuôi Gióng+ Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai trở thành tráng sĩ.+ Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc+ Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời.**- Lí do lựa chọn**Những chi tiết trên thể hiện được ý nghĩa, nội dung, chủ đề của truyện: Gióng là hình tượng người anh hùng đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước, cho ý thức đánh giặc cứu nước của nhân dân ta.**b. Sự tích Hồ Gươm****- Sự kiện, chi tiết**+ Khi tra chuôi gươm vào lưỡi gươm thì vừa như in.+ Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm**- Lí do lựa chọn**+ Chi tiết tra chuôi gươm vào lưỡi gươm cho thấy đó là sự thống nhất sức mạnh, ý chí của cả dân tộc, cuộc chiến đấu này là thuận theo ý trời.+ Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm mang nhiều ý nghĩa: giải thích tên gọi Hồ Gươm, đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn và tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.**c. Bánh chưng, bánh giầy****- Sự kiện, chi tiết**Chi tiết Lang Liêu được thần báo mộng, lấy gạo làm bánh lễ Tiên vương**- Lí do lựa chọn**Chi tiết tưởng tượng này có ý nghĩa đề cao lao động, đề cao trí thông minh sáng tạo của con người**II. Ôn tập về viết****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS: *+ Hoàn thành nội dung bài tập 1**+ Thảo luận nhóm và hoàn thành bài tập số 2**+ Khi đọc một văn bản truyền thuyết, cần lưu ý những đặc điểm nào của thể loại này?*- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thực hiện nhiệm vụ + Dự kiến sản phẩm: **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.- GV chuẩn kiến thức | **I. Ôn tập văn bản**- Thánh Gióng- Sự tích Hồ Gươm- Bánh chưng, bánh giầy**II. Ôn tập viết**Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ, cần lưu ý:- Bước 1: Cần đọc kĩ văn bản cần tóm tắt, xác định văn bản gồm mấy phần hoặc mấy đoạn, mối quan hệ giữa các phần đó. Tìm từ khoá và ý chính của từng phần hoặc đoạn. Từ đó xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ.- Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ, dựa trên số phần hoặc số đoạn, xác định số ô hoặc số bộ phận cần có trong sơ đồ. Chọn cách thể hiện sơ đồ tốt nhất- Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ, xem các ý chính của văn bản đã đủ và rõ chưa, cách thể hiện về các phần, đoạn, ý chính và quan hệ giữa chúng đã phù hợp chưa. |

**\* Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV đặt câu hỏi cho HS:* Bài học giúp em hiểu thêm những gì về lịch sử nước mình?*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | \* Dự kiến:Bài học giúp em hiểu thêm những về lịch sử của dân tộc Việt Nam, là một dân tộc có truyền thống đấu tranh anh hùng, dù phải đối mặt với nhiều kẻ thù nhưng các thế hệ vẫn giữ vững chủ quyền dân tộc. Đó còn là tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng tạo thành sức mạnh vô cùng to lớn của nhân dân ta. Không những vậy, nước ta còn có nhiều truyền thống văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc, có ý nghĩa sâu sắc và được truyền đời qua nhiều thế hệ. |

**\* Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| *- GV hướng dẫn HS:* Viết đoạn văn ngắn khoảng 150 - 200 chữ nêu cảm nghĩ của em về hình tượng người anh hùng Tháng Gióng, và có sử dụng từ láy.*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.* | \* Đoạn văn tham khảo:Trong truyền thuyết Thánh Gióng, nhân vật Thánh Gióng là biểu tượng tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Gióng được sinh ra trong một gia đình nghèo khó, là con của một người nông dân bình thường. Khi nghe sứ giả rao tìm người tài cứu nước, tiếng nói đầu tiên của cậu là đòi đi đánh giặc điều đó cho thấy tinh thần yêu nước ***mạnh mẽ*** của các thế hệ dù là già hay trẻ đều có một chí ***vững vàng*** là bảo vệ tổ quốc. Và chàng được bà con góp gạo nuôi lớn nên sức mạnh của chàng cũng chính là sức mạnh của toàn dân . Thánh Gióng không chỉ đánh giặc bằng roi sắt mà chàng còn sử dụng vũ khí thô sơ là cây tre. Truyền thuyết cũng như một thực tế khẳng định rằng ta không chỉ sử dụng vũ khí hiện đại đánh giặc mà ta có thể bất cứ thứ gì có thể làm vũ khí đều có thể được. Qua đó đã cho em hiểu được nguồn gốc của vị anh hùng chống giặc ngoại xâm. Và làm thế nào để thể hiện tình yêu nước sâu sắc của nhân dân ta trong thời kì chiến đấu. |

**\* Hướng dẫn tự học:**

- ***Bài vừa học:*** + Nhận biết được một số yếu tố scuar truyện truyền thuyết.

+ Nhận biết được nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể tác phẩm và tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

+ Phân biệt từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), nhận biết được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng trong văn bản.

+ Tóm tắt được nội dung chính của một số văn bản đơn giản ằng sơ đồ.

+ Biết thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

+ Biết giữ gìn, phat huy truyền thống dựng nước, giữ nước, trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

***- Bài sắp học: Miền cổ tích***

Đọc và trả lời câu hỏi sgk trang 37- 42

 Người soạn

 Huỳnh Thị Bích Thùy